

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HS-ST

Ngày: 12-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam.

Bà Vương Thị Khánh Loan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 95/TB-TA ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Như T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 2004 tại Cà Mau. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: 425/7, tổ 13, khu phố 8A, phường L, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 08/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1980. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ tên chồng: Nguyễn Khả K, sinh năm 2001 và có 02 con, lớn sinh năm 2021 và nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 22/9/2024 và được trả tự do ngày 23/9/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979.

Nơi ĐKTT: Ấp Đ, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: 425/7, tổ 13, khu phố 8A, phường L, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Như T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 05 giờ ngày 16/9/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Tâm nhắn tin cho đối tượng thanh niên (không rõ lai lịch) mua ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và được nam thanh niên hướng dẫn đến khu vực Bệnh viện đa liễu thuộc khu phố 3, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để bán ma túy.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T đi đến điểm hẹn nêu trên mua của đối tượng nam thanh niên 01 tép ma túy tổng hợp (01 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy) với giá 200.000đ mục đích để sử dụng. Sau đó, T mang tép ma túy vừa mua được về nhà tại địa chỉ tổ 13, khu phố 8A, phường L, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại T cất giấu để sử dụng dần.

Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 22/9/2024, T cất giấu tép ma túy nêu trên vào túi xách màu trắng đeo bên hông phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 76B1-392.29 đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi T đi đến trước trường mầm non H, đường Đ thuộc khu phố 3, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Như T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi xách màu trắng, có quai đeo, có 02 chữ C ngược nhau.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max số điện thoại 0392459885, số Imei 1: 353096105326400; Imei 2: 353096105476627 của Nguyễn Thị Như T dùng để liên lạc mua ma túy.
- 01 đoạn ống hút màu đỏ trắng có chiều dài 04cm, đường kính 0,5 cm được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Như T và dấu mộc của Công an phường T.
- 01 xe mô tô, biển số 76B1-392.29. Qua điều tra xác định: Xe mô tô biển số 76B1-39.229 do anh Trần V (sinh năm 1994, nơi đăng ký thường trú thôn T, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) đăng ký sở hữu. Anh Trần V đã bán xe mô tô nêu trên cho ông Nguyễn Văn Đ (cha của T, sinh năm 1979, nơi đăng ký thường trú ấp Đ, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau). Ngày 22/9/2024, T tự ý lấy xe mô tô nêu trên để sử dụng, ông Đ không biết T dùng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả xe cho ông Nguyễn Văn Đ.

Tại Kết luận giám định số 1877/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm

phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,2357gam, loại methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Như T khai sau khi liên lạc mua ma túy qua mạng xã hội Facebook, Tâm đã xóa dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi và tài khoản Facebook nên Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng bán ma túy.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKSBH ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Như T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Như T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như T từ 14 đến 18 tháng tù giam.

Bị cáo không phát biểu bào chữa bổ sung gì thêm và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2024, tại trước trường mầm non H, đường Đồng Khởi thuộc khu phố 3, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Như T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2357gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy, khiến các chất ma túy lưu hành trái phép trong đời sống, tiềm ẩn nguy cơ hình thành các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 gói niêm phong số 1877/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu xách màu trắng, có quai đeo, có 02 chữ C ngược nhau do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max số điện thoại 0392459885, số Imei 1: 353096105326400; Imei 2: 353096105476627 của bị cáo Nguyễn Thị Như T dùng để phạm tội.

(Theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa)

Đối với 01 xe mô tô, biển số 76B1-392.29 do anh Trần V đăng ký sở hữu. Anh Trần V đã bán xe mô tô nêu trên cho ông Nguyễn Văn Đ là cha của bị cáo T. Ngày 22/9/2024, bị cáo T tự ý lấy xe mô tô nêu trên để sử dụng, ông Đ không biết bị cáo T dùng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả xe cho ông Nguyễn Văn Đ là đúng quy định.

[7] Về tiền án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Như T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Như T 01(một) năm 02 (hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 22/9/2024 đến ngày 23/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 gói niêm phong số 1877/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu xách màu trắng, có quai đeo, có 02 chữ C ngược nhau do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max số điện thoại 0392459885 (sim không hoạt động), số Imei 1: 353096105326400; Imei 2: 353096105476627 (điện thoại vỡ màn hình, không kiểm tra bên trong) của bị cáo Nguyễn Thị Như T dùng để phạm tội.

(Theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Như T phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Trần Ngọc Phương Trang